

Hướng dẫn cấp mã số phân định vật phẩm

1. Mã số thương phẩm toàn cầu 13 chữ số GTIN - 13

Cấu tạo của một mã GTIN-13 như sau (xem TCVN 6939:2007):

- Mã doanh nghiệp (Company prefix): có thể có 7, 8, 9 hoặc 10 chữ số gồm:

Mã quốc gia GS1 (GS1 prefix) : của Việt Nam là 893

Số phân định doanh nghiệp (Manufacture's number)

- Số phân định vật (sản) phẩm (Item number): có thể có 5, 4, 3 hoặc 2 chữ số

- Số kiểm tra (check digit): 1 chữ số

Sau khi cơ sở được cấp mã số doanh nghiệp, cơ sở sẽ phân bổ cho các sản phẩm của mình. Quy tắc phân bổ tùy theo các loại mã doanh nghiệp 7, 8, 9 hay 10 chữ số như sau:

Loại Mã doanh nghiệp GS1	Số phân định doanh nghiệp do Tổng cục TC ĐLCL cấp và quản lý, doanh nghiệp không được tự ý thay đổi		Số phân định vật phẩm	Số kiểm tra
	Mã quốc gia	Số phân định doanh nghiệp	Do doanh nghiệp tự cấp cho các sản phẩm của mình và tự quản lý trên nguyên tắc đảm bảo tính đơn nhất của mã số	Do các chương trình chuyên từ dạng mã số sang mã vạch tính (tham khảo quy tắc tính ở Phụ lục A, TCVN 6939:2007)
7 chữ số	893	MMMM	Từ 00001 đến 99999	C
8 chữ số		MMMMM	Từ 0001 đến 9999	
9 chữ số		MMMMMM	Từ 001 đến 999	
10 chữ số		MMMMMMM	Từ 01 đến 99	

2. Nguyên tắc cấp GTIN-13

Mã số phân định vật phẩm do doanh nghiệp tự quản lý và cấp cho các sản phẩm của mình. Các sản phẩm có dung tích, trọng lượng, quy cách đóng gói, kích cỡ, kiểu dáng, màu sắc.... khác nhau sẽ phải được cấp một GTIN-13 khác nhau.

Ví dụ: Mã doanh nghiệp của một công ty A đã được cấp là 893 987654.

Đây là mã số doanh nghiệp có 9 chữ số. Với loại mã doanh nghiệp này, doanh nghiệp có thể phân bổ cho dưới 1000 loại sản phẩm của mình (mã sản phẩm từ 001 đến 999).

Doanh nghiệp này có các sản phẩm là nước uống đóng chai với các loại chai có dung tích 500ml, 1500ml, 19lit. Doanh nghiệp sẽ phân bổ mã sản phẩm như sau:

Loại chai 500ml doanh nghiệp gán mã số sản phẩm là 001, dãy mã GTIN 13 đầy đủ sẽ là 893 987654 001 C

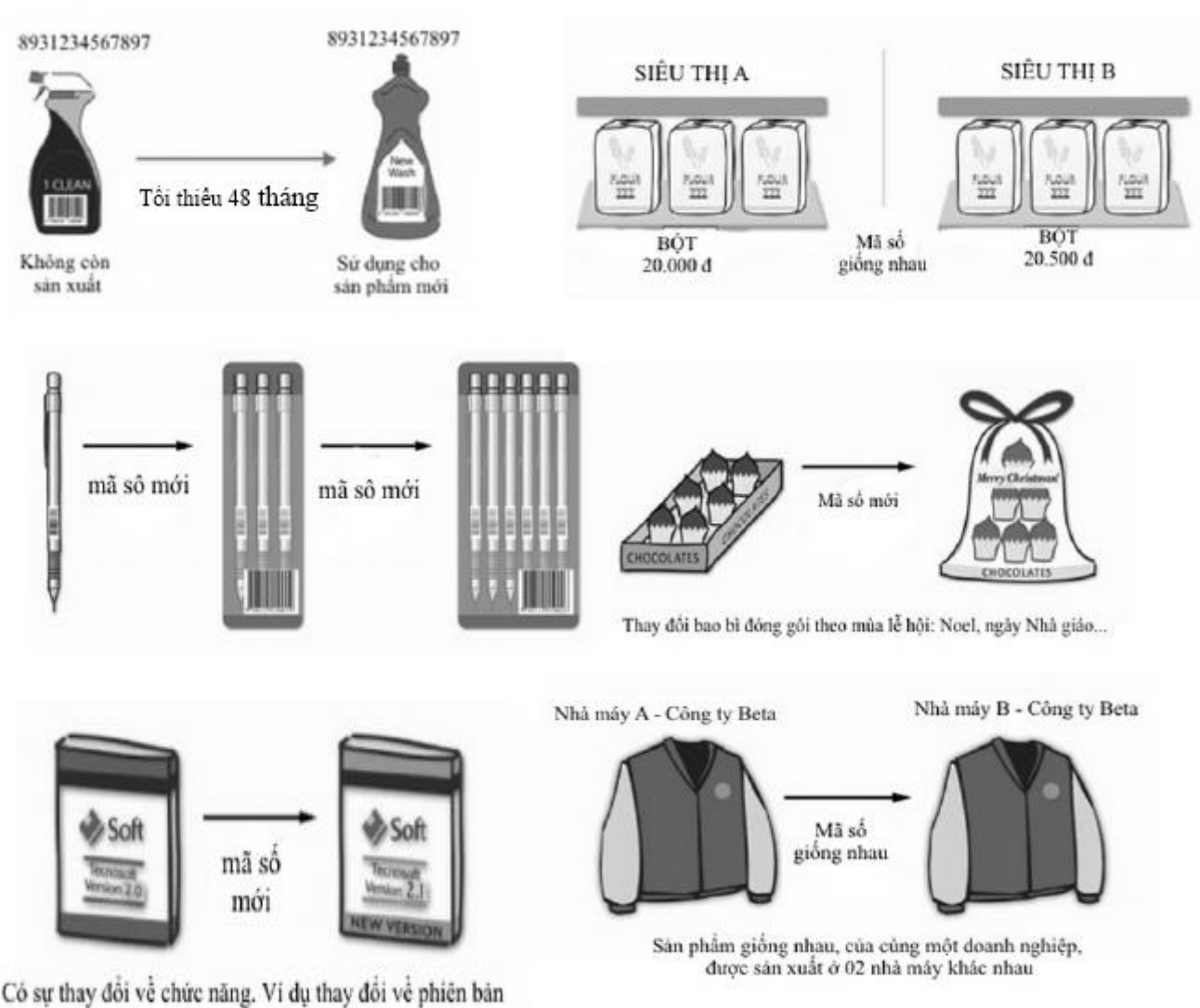
Loại chai 1500ml gán mã số sản phẩm là 002, dãy mã GTIN 13 đầy đủ là 893 987654 002 C

Loại bình 19 lit gán mã số sản phẩm là 003, dãy mã GTIN 13 đầy đủ là 893 987654 003 C

Một số lưu ý khi cấp mã số cho vật phẩm:

- Khuyến nghị cấp mã số vật phẩm liên tục không phân nhóm.
- Định kỳ lập danh mục sản phẩm đã gán mã số, gửi GS1 Việt Nam để báo cáo
- Khi có sự thay đổi về đặc tính, cấu tạo... của một vật phẩm đã được cấp một mã GTIN thì phải cấp mới cho vật phẩm đó một mã GTIN khác.
- GTIN cấp cho thương phẩm đã loại bỏ (không sản xuất nữa) ít nhất 48 tháng sau kể từ ngày cung cấp lần cuối thương phẩm gốc cho khách hàng, mới được dùng cho thương phẩm khác.

3. Một số ví dụ liên quan đến mã GTIN khi thay đổi nội dung sản phẩm:



4. Mã số đơn vị gửi đi – Mã vạch ITF-14

Nếu các sản phẩm đã có mã GTIN-13 nêu ở mục 1 cần thiết phải đóng vào trong các thùng hàng. Các thùng hàng này không được tiêu thụ ở mức bán lẻ mà chỉ để vận chuyển hoặc bán buôn thì có thể sử dụng mã số đơn vị thương mại GTIN-14 (xem

TCVN 6512:2007). Mã này chính là mã GTIN-13 chưa tính số kiểm tra được bổ sung thêm một số giao vận ở phía trước:

VL 893 MMMMMM XXX C

VL: số giao vận/ phương án đóng thùng (là các chữ số từ 1÷8)

893 MMMMMMMM XXX – là 12 chữ số chuyển từ mã phân định vật phẩm GTIN-13

C: số kiểm tra được tính từ 13 số còn lại

Ví dụ nếu với chai nước tinh khiết 500 ml (xem Ví dụ phần 2) đóng 12 chai/ thùng sẽ được tách ra khi bán lẻ thì có thể mang phương án đóng thùng số 1 (VL=1), và chai nước tinh khiết 500 ml đóng 24 chai/ thùng sẽ được mang phương án đóng thùng số 2 (VL=2) lúc này mã số ITF-14 sẽ như sau: đối với thùng 12 chai “1 893 987654 001 C” đối với thùng 24 chai “2 893 987654 001 C”.

Việc in mã vạch lên thùng hàng có thể sử dụng mã phân định ứng dụng AI 01 (xem tiêu chuẩn TCVN 6754:2007) khi muốn mã hóa thêm thông tin (ngày hết hạn, số lô ...) và được in bằng mã vạch GS1-128 (xem TCVN 6755:2008) hay bằng mã vạch RSS-14.

Nếu in mã vạch trực tiếp lên thùng (nhất là các loại thùng bằng bìa các tông có chất lượng bề mặt không được tốt thì nên sử dụng mã vạch ITF-14 (xem tiêu chuẩn TCVN 6513:2008).